TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 59/2023/DS-ST Ngày 29-8-2023 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Phương

Ông Nguyễn Thanh Rực

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Dương Hồng Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLST - DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N, địa chỉ: Đường L, Phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lâm Ngọc T; Chức vụ: Trưởng phòng KHKD Ngân hàng N – chi nhánh huyện L; địa chỉ: Ấp 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Theo Giấy ủy quyền số 299/GUQ-NHN0.LP ngày 23/6/2023)

Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2023 cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N trình bày:

Vào ngày 16/01/2019, Ông Lê Thanh T có ký với Ngân hàng N – chi nhánh huyện L hợp đồng tín dụng số 7603 LAV 201900174 vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất cho vay trong hạn 11%/năm, lãi

suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, hạn trả 16/01/2024. Mục đích vay vốn: Chi phí tiêu dùng đời sống. Cho vay không có tài sản đảm bảo, nguồn trả nợ từ lãnh tiền lương hàng tháng.

Mặc dù, Ngân hàng N – chi nhánh L, tỉnh Sóc Trăng đôn đốc, áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng ông Lê Thanh T vẫn không thanh toán nợ gốc, lãi đầy đủ, đúng hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 29/8/2023, ông Lê Thanh T còn nợ Ngân hàng N – chi nhánh huyện L tổng số tiền là 150.904.110 (Một trăm năm mươi triệu, chín trăm lẻ bốn ngàn, một trăm mười ngàn) đồng, trong đó, nợ gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và nợ lãi vay tạm tính đến ngày 29/8/2023 là 904.110 đồng (Chín trăm lẻ bốn ngàn, một trăm mười đồng).

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L giải quyết: Buộc ông Lê Thanh T trả nợ vay cho Ngân hàng N – chi nhánh huyện L tổng số tiền là 150.904.110 (Một trăm năm mươi triệu, chín trăm lẻ bốn ngàn, một trăm mười ngàn) đồng, trong đó, nợ gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và nợ lãi vay tạm tính đến ngày 29/8/2023 là 904.110 đồng (Chín trăm lẻ bốn ngàn, một trăm mười đồng) và lãi phát sinh khi trả tất nợ gốc. Cách thức trả: Trả hàng tháng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Thanh T trình bày: Ông thừa nhận vào ngày 16/01/2019 ông có ký với Ngân hàng N hợp đồng tín dụng, để vay số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 11%/năm. Vay không có tài sản đảm bảo, trừ lương hàng tháng. Trong quá trình vay, ông cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được một phần số nợ vay. Hiện tại, ông thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, tiền lãi tính đến 29/8/2023 là: 904.110 đồng (Chín trăm lẻ bốn ngàn, một trăm mười đồng).

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, ông đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, tiền lãi tính đến 29/8/2023 là 904.110 đồng (Chín trăm lẻ bốn ngàn, một trăm mười đồng) và tiền lãi phát sinh. Đối với việc Ngân hàng yêu cầu ông trả hàng tháng 4.000.000 (bốn triệu đồng) ông không đồng ý. Theo đó, ông T sẽ trả mỗi năm 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, 06 tháng đầu năm trả 10.000.000 (Mười triệu) đồng, 06 tháng cuối năm trả 10.000.000 (Mười triệu) đồng cho đến khi dứt nợ, tiền lãi sẽ trả hàng tháng cho phía ngân hàng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Vị đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Lê Thanh T có trách

nhiệm trả nợ cho Ngân hàng với số tiền là 150.904.110 đồng (Một trăm năm mươi triệu, chín trăm lẻ bốn ngàn, một trăm mười ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Ngân hàng N yêu cầu ông Lê Thanh T có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, tiền lãi tính đến 29/8/2023 là 904.110 đồng (Chín trăm lẻ bốn ngàn, một trăm mười đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng.

[2] Tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận tính đến ngày 29/8/2023, ông Lê Thanh T còn nợ Ngân hàng N số tiền gốc 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, tiền lãi tính đến 29/8/2023 là 904.110 đồng (Chín trăm lẻ bốn ngàn, một trăm mười đồng). Căn cứ vào Điều 92 đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông T hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc còn lại là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng) là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi thì tại Điều 7 hợp đồng tín dụng số 7603LAV 201900174/HĐTD ngày 16/01/2019, giữa Ngân hàng và ông T đã giao kết mức lãi suất cho vay là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/năm, nên ông T phải có nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng theo giao kết là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, ông T phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng tính từ ngày ký hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm 29/8/2023 là 904.110 đồng (Chín trăm lẻ bốn ngàn, một trăm mười đồng) và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả xong nợ gốc.

Như vậy, bị đơn ông Lê Thanh T có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N dư nợ tính đến ngày xét xử số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, tiền lãi tính đến 29/8/2023 là 904.110 đồng (Chín trăm lẻ bốn ngàn, một trăm mười đồng) và lãi phát sinh cho đến khi hoàn trả xong nợ gốc.

[3] Đối với yêu cầu của ông Lê Thanh T xin được trả cho Ngân hàng N mỗi năm 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, 06 tháng đầu năm trả 10.000.000 (Mười triệu) đồng, 06 tháng cuối năm trả 10.000.000 (Mười triệu) đồng và tiền lãi sẽ trả hàng tháng cho đến khi dứt nợ, nhưng phía Ngân hàng không đồng ý. Do đó, HĐXX không có cơ sở xem xét.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn ông Lê Thanh T phải chịu 7.545.206 đồng (Bảy triệu, năm trăm bốn mươi lăm ngàn, hai trăm lẻ sáu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 1 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Buộc bị đơn ông Lê Thanh T có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn dư nợ tính đến ngày ngày xét xử với số tiền vay gốc 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, tiền lãi tính đến 29/8/2023 là 904.110 đồng (Chín trăm lẻ bốn ngàn, một trăm mười đồng) và ông T còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 30/08/2023 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Thanh T phải chịu 7.545.206 đồng (Bảy triệu, năm trăm bốn mươi lăm ngàn, hai trăm lẻ sáu đồng) Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.456.983 (Bốn triệu, bốn trăm năm mươi sáu ngàn, chín trăm tám mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0010021 ngày 17/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà